

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 150/2020/HS-PT

Ngày: 26/5/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Phương Thanh

Các Thẩm phán: Lê Thu Hương

Lê Quốc Thành

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Bảo Yên - Thư ký Tòa án tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa:
Bà Lê Thị Lan - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 5 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 62/2020/TLPT-HS ngày 27/02/2020, do có kháng cáo của bị cáo Mai Thị H(Mai Thị Thu H) đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 03/2020/HS-ST ngày 20/01/2020 của Tòa án nhân dân thị xã B.

Bị cáo kháng cáo:

Mai Thị H (tên gọi khác Mai Thị Thu H), sinh ngày 19 tháng 9 năm 1977 tại huyện H, tỉnh Thanh hóa. Nơi ĐKKHKT và nơi ở hiện nay: xã T, huyện H, tỉnh Thanh hóa. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Mai Văn H sinh năm 1953 và bà Mai Thị Đ sinh năm 1955; Chồng là Nguyễn Xuân K (đã ly hôn); Bị cáo có 02 con; con lớn sinh năm 2006; con nhỏ sinh năm 2008. Tiền án: Không; Tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 30/3/2016 bị Công an phường Đ, thành phố T xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc. Hình thức: phạt tiền 1.000.000đ, ngày 22 tháng 7 năm 2016 bị cáo đã nộp phạt 1.000.000đ. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 25/9/2019 đến ngày 04/10/2019 (là 9 ngày) được thay thế biện pháp ngăn chặn “ Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Bị cáo tại ngoại; Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 25/9/2019, Tổ công tác Cục C02 Bộ Công an phối hợp với Tổ công tác phòng PC02 Công an tỉnh Thanh Hóa và Công an phường B bắt quả tang Mai Thị H là chủ nhà nghỉ L, số nhà 127 đường B, thuộc khu 3, phường B, thị xã B, tỉnh Thanh Hóa đang có hành vi chứa mại dâm đối với 03 đôi nam nữ. Tại phòng số 205: Quách Thị Thảo C và Đào Duy P; Phòng số: 206 Nguyễn Thị M và Dư Anh N; Phòng số 207: Lò Thị G và Nguyễn Văn V đang thực hiện hành vi mua bán dâm (quan hệ tình dục).

Tại cơ quan Điều tra Mai Thị H và các đối tượng mua bán dâm khai nhận: Khoảng 10 giờ ngày 25/9/2019. Dư Anh N, sinh năm 1985 trú tại: xã Đ, huyện Ứ, thành phố Hà Nội gọi điện cho Mai Thị H là chủ nhà nghỉ L, số nhà 127 đường B, thuộc khu 3, phường B, thị xã B, tỉnh Thanh Hóa để đặt phòng nghỉ và đặt vấn đề mua dâm với 03 gái bán dâm tại nhà nghỉ L, được H đồng ý. Sau đó, N chuyển tiền qua tài khoản ngân hàng bằng dịch vụ internet Banking thông qua điện thoại của N cho H số tiền 3.000.000đ, nhận được tiền H nhắn tin trả lời “ đã nhận được tiền”. Sau đó, H gọi cho Nguyễn Thị M, sinh năm 1993 trú tại: Thôn Ứ, xã Q, huyện X, tỉnh Thanh Hóa và Lò Thị G, sinh năm 1997 trú tại bản M, xã V, huyện C, tỉnh Sơn La đều đang ở nhà nghỉ L. H để đưa chìa khóa cho M và dặn nếu có khách mua dâm đến thì bán dâm cho khách, M và G đồng ý. Đồng thời H gọi điện cho Quách Thị Thảo C, sinh năm 2000, trú tại: Xóm L, xã Y, huyện T, tỉnh Hòa Bình đến nhà nghỉ L để bán dâm cho khách, được Thảo C đồng ý. Mai Thị H và gái mại dâm thỏa thuận miệng với nhau việc ăn chia sau khi bán dâm thành công là 50/50. Nếu không bị bắt quả tang thì H sẽ trả cho M, Thảo C và G mỗi người 500.000đ. Khoảng 15 giờ cùng ngày, N cùng bạn là Nguyễn Văn V, sinh năm 1995, trú tại: Thôn 8, Hải Đ, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh và Đào Duy P, sinh năm 1993, trú tại: Thôn T, xã Đ, huyện H, tỉnh Thái Bình vào nhà nghỉ L, lúc này M ra mở cửa. Sau đó, Thảo C đưa N lên phòng 205, M đưa P lên phòng 206 và G đưa V lên phòng 207 của nhà nghỉ L để thực hiện việc mua bán dâm. Trong lúc các đôi đang thực hiện hành vi mua bán dâm (quan hệ tình dục) thì bị Tổ công tác Cục C02 Bộ Công an phối hợp với Tổ công tác phòng PC02 Công an tỉnh Thanh Hóa và Công an phường B bắt quả tang và thu giữ tang vật theo quy định.

Ngoài ra, Quách Thị Thảo C và Nguyễn Thị M còn khai nhận: Ngoài lần bán dâm bị bắt quả tang ngày 25/9/2019, Thảo C và M còn bán dâm lần nữa cũng tại nhà nghỉ L. Tuy nhiên, cả hai gái bán dâm đều không nhớ thời gian, không gian (số phòng) cụ thể thực hiện việc bán dâm, không biết khách mua dâm là ai và việc mua bán dâm không có ai chứng kiến. Cơ quan CSĐT tiến hành cho đối chất giữa bị cáo với gái bán dâm. Bị cáo không thừa nhận việc mình tổ chức cho gái bán dâm và cũng không nhận tiền thanh toán lại từ gái bán dâm là Thảo C và M. Nên không có căn cứ để xử lý.

Đối với người mua dâm là Dư Anh N, tại Cơ quan CSĐT N khai: N đã một vài lần mua dâm tại nhà nghỉ L và cũng có lần Mai Thị H điều gái đến khách sạn X, thành phố T, tỉnh Ninh Bình để bán dâm. Cơ quan CSĐT Công

an thị xã B đã nhiều lần triệu tập đối với N để làm rõ nội dung trên. Tuy nhiên, hiện nay N đi đâu, làm gì không ai biết và N cũng không nhớ rõ thời gian và con người cụ thể về việc mua bán dâm nên không có căn cứ để xử lý.

Đối với hành vi mua dâm và bán dâm bị bắt quả tang ngày 25/9/2019, Phòng cảnh sát hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa đã ra quyết định xử lý hành chính đối với Đào Duy P, Dư Anh N và Nguyễn Văn V về hành vi “ mua dâm”; Quách Thị Thảo C và Nguyễn Thị M về hành vi “ bán dâm” theo quy định pháp luật.

Đối với hành vi bán dâm của Lò Thị G, sau khi bắt quả tang Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Thanh Hóa lấy lời khai, làm việc với Lò Thị G. Bước đầu xác định Lò Thị G sinh năm 1997, thường trú tại bản M, xã V, huyện X, tỉnh S nên Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Thanh Hóa đã cho Lò Thị G trở về địa phương mà chưa ra Quyết định xử lý hành chính đối với G. Khi vụ án chuyển đến Cơ quan CSĐT Công an thị xã B để điều tra theo thẩm quyền. Cơ quan CSĐT Công an thị xã Bm Sơn triệu tập nhiều lần để làm việc với Lò Thị G nhưng không được. Quá trình xác minh không xác định được Lò Thị G ở đâu, không xác định được con người cụ thể nên Cơ quan CSĐT Công an thị xã B chưa làm rõ được nhân thân của Lò Thị G và chưa ra quyết định xử phạt hành chính đối với Lò Thị G được. Cơ quan CSĐT Công an thị xã B sẽ tiếp tục điều tra, xác minh khi có căn cứ sẽ xử lý sau theo quy định pháp luật.

* Các vật chứng cần đưa ra xem xét gồm:

- 03 (ba) bao cao su nhãn hiệu VIP đã qua sử dụng (thu tại các phòng 205, 206, 207 của nhà nghỉ);

- 10 hộp bao cao su nhãn hiệu VIP chưa qua sử dụng (thu tại quầy lễ tân của nhà nghỉ);

- 01 đầu thu Camera màu đen, nhãn hiệu Allua (thu tại phòng ngủ, tầng 1, nhà nghỉ L);

- 01 điện thoại Nokia 1190 màu đen loại bàn phím, lắp sim số 0364219813, máy cũ đã qua sử dụng (thu giữ của Dư Anh N).

- Ngày 10/12/2019 Mai Thị H đã tự nguyện giao nộp số tiền 3.000.000đ (ba triệu đồng) cho Cơ quan CSĐT Công an thị xã B (đây là tiền H thu lợi bất chính từ hành vi chứa mại dâm).

Tại Bản án số 03/2020/HS-ST ngày 20/01/2020 của Tòa án nhân dân thị xã Bm Sơn đã áp dụng:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 327; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm a,b khoản 1 Điều 47; 38 của Bộ luật hình sự. Các điểm a,b,c khoản 2 điều 106 của BLTTHS.

Tuyên bố: Bị cáo Mai Thị H phạm tội “Chứa mại dâm”.

Xử phạt: Bị cáo Mai Thị H: 12 (Mười hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án. Được trừ đi số ngày bị cáo đã tạm giữ (từ ngày 25/9/2019 đến ngày 04/10/2019) là 9 (chín) ngày

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 04/02/2020, bị cáo Mai Thị H kháng cáo xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

-Bị cáo Mai Thị H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Xin được hưởng án treo;

- Đại diện VKS nhân dân tỉnh Thanh Hóa đề nghị HĐXX: Căn cứ Điểm b khoản 1 Điều 355; Điểm e khoản 1 Điều 357 BLTTHS: Chấp nhận toàn bộ kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên mức hình phạt 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về thủ tục kháng cáo: Đơn kháng cáo của bị cáo làm trong thời hạn luật định, tại phiên tòa bị cáo vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo nên được chấp nhận để xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo và quyết định của Tòa án cấp sơ thẩm: Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 25/9/2019, Tổ công tác Cục C02 Bộ Công an phối hợp với Tổ công tác phòng PC02 Công an tỉnh Thanh Hóa và Công an phường B bắt quả tang Mai Thị H là chủ nhà nghỉ L, số nhà 127 đường B, thuộc khu 3, phường B, thị xã B, tỉnh Thanh Hóa đang có hành vi chứa mại dâm đối với 03 đôi nam nữ. Tại phòng số 205 có Quách Thị Thảo C và Đào Duy P; Phòng số 206 có Nguyễn Thị M và Dư Anh N; Phòng số 207 có Lò Thị G và Nguyễn Văn V đang thực hiện hành vi mua bán dâm. Số tiền mua bán dâm cho cả 3 đôi do Dư Anh N chi trả bằng hình thức chuyển tiền qua tài khoản Ngân hàng bằng dịch vụ internet Banking là 3.000.000đ, sau khi nhận được tiền H đã nhắn tin trả lời: “ đã nhận được tiền”. Bị cáo và gái bán dâm thỏa thuận việc ăn chia 50/50. Nếu không bị bắt quả tang thì H sẽ trả cho 3 gái mại dâm mỗi người 500.000đ. Số tiền còn lại H được hưởng.

Với hành vi trên, Tòa án nhân dân thị xã B tuyên bố Mai Thị H phạm tội “ Chứa mại dâm ” theo khoản 1 Điều 327 của BLHS là đúng người, đúng tội.

[3] Xét kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo Mai Thị H:

Tại cấp sơ thẩm và cấp phúc thẩm, bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình. Thấy rằng bị cáo là phụ nữ, đã ly hôn chồng có hai con đang tuổi lớn, mặt khác, ở cấp phúc thẩm bị cáo xuất trình được văn bản số 179/CAHT ngày 24/4/2020 của Công an huyện H xác nhận việc bị cáo đã tích

cực hợp tác với cơ quan công an bắt được đối tượng chuyên tổ chức đánh bạc trên địa bàn huyện H, sau đó đã khởi tố vụ án. Đây là tình tiết giảm nhẹ mới theo quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Thể hiện bị cáo thực sự ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình, không còn nguy hiểm cho xã hội và có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi xã hội mà cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ răn đe giáo dục bị cáo cũng như phòng ngừa chung, phù hợp với quan điểm của đại diện viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa và cho bị cáo thấy sự khoan hồng của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo xuất trình sổ hộ khẩu số 571278578 xác nhận bị cáo đã chuyển từ địa chỉ : SN 29 , phường Đ, thành phố T đến xã H, huyện T, tỉnh Thanh Hóa vào ngày 20/5/2020 nên khi cho bị cáo hưởng án treo thì giao bị cáo cho UBND xã H, huyện T giám sát giáo dục trong thời gian thử thách là đúng với quy định của pháp luật.

[4]Về án phí hình sự phúc thẩm: Kháng cáo của bị cáo Mai Thị H được chấp nhận nên không phải chịu án phí Hình sự phúc thẩm.

[5]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào: điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Chấp nhận toàn bộ kháng cáo của bị cáo Mai Thị H.

2. Sửa Bản án sơ thẩm số 03/2020/HS-ST ngày 20/01/2/2020 của Tòa án nhân dân thị xã B.

Căn cứ khoản 1 Điều 327, điểm s, t; khoản 1, khoản 2 điều 51; điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Mai Thị H(Mai Thị Thu H 12(mười hai) tháng tù về tội “Chứa mại dâm”, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24(hai mươi bốn) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện T, tỉnh Thanh Hóa giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo Mai Thị H(Mai Thị Thu H) có trách nhiệm phối hợp với UBND xã H, huyện T, tỉnh Thanh Hóa trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án

buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

3. Án phí: Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- TAND thị xã B;
- Chi cục THADS thị xã B;
- UBND xã H, huyện T.
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án; Lưu Tòa Hình sự

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ' PHÚC THẨM

Thẩm phán –Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Lê Thị Phương Thanh

